

Số: 03 /2018/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị ban hành Nghị quyết quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018./. *Thọ*

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; UBND tỉnh;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thọ
Đài Xuân Hòa

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan,
tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

2. Quy định này chỉ phân cấp đối với những nội dung mà Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định được phân cấp; những nội dung khác không quy định phân cấp thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật.

3. Việc quản lý, sử dụng đối với tài sản công là tiền thuộc ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, dự trữ ngoại hối nhà nước; tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; tài sản sử dụng vào mục đích quốc phòng an ninh quốc gia; tài sản dự trữ quốc gia; tài sản công tại các đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh; tài sản công tại doanh nghiệp; đất đai; tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản và các tài nguyên khác do nhà nước quản lý thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

4. Việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công đối với cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam (Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy; Tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; Văn phòng huyện ủy, thị ủy, thành ủy các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này; được thực hiện theo quy định tại Nghị định 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước (gọi tắt là cơ quan);

2. Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi tắt là tổ chức);

3. Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị);
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công

1. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, nâng cao tính chủ động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công;

2. Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được sử dụng đúng công năng, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn và định mức, đúng chế độ; được khai thác bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định; bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng;

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được giám sát, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước đối với tài sản công

1. Giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc giao cơ quan tài chính cùng cấp giúp Ủy ban nhân dân cấp mình:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với tài sản công quy định tại Điều 18 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Trực tiếp quản lý, xử lý đối với một số loại tài sản công theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Chủ tịch UBND cấp huyện); Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp huyện quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Chủ tịch UBND cấp xã) chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, từ nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm hoặc dự toán bổ sung được cấp có thẩm quyền phê duyệt

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản công của các cơ quan thuộc phạm vi địa phương quản lý, bao gồm:

a) Trụ sở làm việc (Là đất, nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước), sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp;

b) Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng;

c) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà;

d) Tài sản công khác là động sản có giá trị mua sắm từ 1 tỷ đồng trở lên/1 đơn vị tài sản; hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (1 lô tài sản) có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tương đương quyết định mua sắm tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại Điểm b, Điểm c, Khoản 1, Điều này) có giá trị từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (1 lô tài sản) có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng của các cơ quan trực thuộc phạm vi quản lý và của cơ quan mình.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này) có giá trị từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 1 tỷ đồng/1 đơn vị tài sản hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (1 lô tài sản) có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng của cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh; trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này) có giá trị dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (1 lô tài sản) có giá trị dưới 500 triệu đồng của cơ quan mình.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc có giá trị một lần thuê từ 500 triệu đồng trở lên; thuê các tài sản công là động sản có giá trị một lần thuê từ 300 triệu đồng trở lên đối với các cơ quan thuộc phạm vi địa phương quản lý.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê trụ sở làm việc có giá trị một lần thuê dưới 500 triệu đồng; thuê các tài sản công là động sản có giá trị một lần thuê từ 200 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng đối với các cơ quan thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tương đương quyết định thuê các tài sản công là động sản có giá trị một lần thuê từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng đối với cơ quan trực thuộc phạm vi quản lý và đối với cơ quan mình.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê trụ sở làm việc có giá trị một lần thuê dưới 500 triệu đồng; thuê các tài sản công khác có giá trị một lần thuê từ 50 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng đối với các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Thủ trưởng cơ quan trực thuộc các Sở, ban, ngành và tương đương; trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định

thuê các tài sản công khác có giá trị một lần thuê dưới 50 triệu đồng để phục vụ hoạt động của cơ quan mình.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công tại các cơ quan thuộc phạm vi địa phương quản lý, bao gồm:

- a) Trụ sở làm việc;
- b) Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng;
- c) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà;

d) Tài sản công khác là động sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản tại các cơ quan thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản tại các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công tại các cơ quan thuộc phạm vi địa phương quản lý, đối với các tài sản:

- a) Trụ sở làm việc (bao gồm cả quyền sử dụng đất);
- b) Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng;
- c) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà;

d) Tài sản công khác là động sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính:

a) Quyết định điều chuyển tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này), có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, giữa các Sở, ban, ngành và tương đương thuộc cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh với cấp huyện hoặc cấp xã; giữa các huyện, thị xã, thành phố;

b) Quyết định điều chuyển tài sản công khác là động sản giữa các cơ quan trực thuộc các Sở, ban, ngành quản lý (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng/1 tài sản đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công khác là động sản giữa các cơ quan trực thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công khác là động sản giữa các cơ quan trực thuộc cấp huyện; giữa cơ quan cấp huyện với cấp xã; giữa cấp xã với nhau (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1 Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công của các cơ quan thuộc phạm vi địa phương quản lý, đối với các tài sản sau:

a) Trụ sở làm việc (sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp);

b) Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng;

c) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà;

d) Tài sản công khác là động sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c Khoản 1, Điều này), có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng/01 tài sản đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tương đương quyết định bán tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này), có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan trực thuộc phạm vi quản lý và của cơ quan mình.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này), có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Thủ trưởng cơ quan trực thuộc các Sở, ban, ngành và tương đương; trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này), có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan mình.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công của các cơ quan thuộc địa phương quản lý, đối với tài sản, như sau:

a) Nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 2 tỷ đồng trở lên;

b) Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng;

c) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà;

d) Nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất đã hao mòn hết, đã hư hỏng không thể sử dụng được; tài sản công khác là động sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản công của các cơ quan thuộc cấp tỉnh quản lý, đối với tài sản:

a) Nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất phải tháo dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản đến dưới 2 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản;

b) Nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất đã hao mòn hết, đã hư hỏng không thể sử dụng được; tài sản công khác là động sản (trừ tài sản quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản công của các cơ quan trực thuộc phạm vi quản lý và của cơ quan mình, đối với tài sản:

a) Nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất phải tháo dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản;

b) Nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất đã hao mòn hết, đã hư hỏng không thể sử dụng được; tài sản công là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản công của các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đối với tài sản:

a) Nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất phải tháo dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 2 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản;

b) Nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất đã hao mòn hết, đã hư hỏng không thể sử dụng được; tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1, Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

5. Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Sở, ban, ngành và tương đương; trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công đang trực tiếp quản lý và sử dụng, đối với: Nhà làm việc, tài sản khác gắn liền với đất đã hao mòn hết, đã hư hỏng không thể sử dụng được; tài sản công khác là động sản trực tiếp quản lý, sử dụng (trừ tài sản công quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1 Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 200 triệu đồng/01 đơn vị một tài sản.

Điều 11. Tiêu hủy tài sản công và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của cơ quan thuộc phạm vi địa phương quản lý, đối với các loại tài sản:

- a) Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng;
- b) Xe máy chuyên dùng, ca nô, tàu, phà;
- c) Tài sản công khác là động sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định tiêu hủy tài sản công và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại: Đối với tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1, Điều này), có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại: Đối với tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1, Điều này), có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan trực thuộc phạm vi quản lý và của cơ quan mình.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản công và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại: Đối với tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1, Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Thủ trưởng cơ quan nhà nước trực thuộc Sở, ban, ngành và tương đương; trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản công và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, đối với tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1 Điều này), có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan mình.

Mục 2
PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG
TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 12. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, thuê tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên

Thực hiện như phân cấp quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan nhà nước như quy định tại Mục 1, Chương II, Quy định này.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với các tài sản công như sau:

a) Cơ sở hoạt động sự nghiệp (*là đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập*);

b) Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn vốn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mua sắm tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1, Điều này) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư

Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy định này.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán, thanh lý tài sản được hình thành có nguồn gốc ngân sách nhà nước, bao gồm các tài sản sau :

a) Cơ sở hoạt động sự nghiệp;

b) Xe ô tô công tác, xe ô tô chuyên dùng;

c) Tài sản công khác là động sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán, thanh lý tài sản công khác là động sản (trừ tài sản công quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1, Điều này) được hình thành có nguồn gốc ngân sách nhà nước, có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản đến 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán, thanh lý tài sản công, như sau :

a) Tài sản công khác là động sản được hình thành có nguồn gốc ngân sách nhà nước, có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản công quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1, Điều này);

b) Tài sản công khác là động sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vay, vốn huy động theo chế độ quy định (trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1 Điều này).

Điều 16. Thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản phục vụ hoạt động tại đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc ngân sách nhà nước để thuê tài sản: Thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để thuê tài sản phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị, do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định việc tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư

Thẩm quyền quyết định việc tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

Mục 3

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

TÀI SẢN CÔNG TẠI TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC KHÁC ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HỘI

Điều 18. Thẩm quyền mua sắm, thuê tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại tổ chức chính trị - xã hội

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất,

bị hủy hoại tại tổ chức chính trị - xã hội thực hiện như phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước quy định tại Mục 1, Chương II Quy định này.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện như phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Mục 2 Chương II Quy định này.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

1. Đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội đã được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước được thực hiện như đối với cơ quan nhà nước quy định tại mục 1, Chương II, Quy định này.

2. Đối với tài sản không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của tổ chức.

Mục 4 PHÂN CẤP QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 20. Thẩm quyền quyết định phương án điều chuyển tài sản, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các dự án sử dụng vốn nhà nước

Thực hiện như phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước tại mục 1, Chương II, Quy định này.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan, có trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật và theo phân cấp tại Quy định này.

2. Mọi hành vi vi phạm quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *Tho*

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa

